

Bản án số: 59/2020/HSST

Ngày 23/12/ 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông An Văn Dương, nguyên là giáo viên.
2. Ông Nguyễn Thế Anh, nguyên là cán bộ đoàn thanh niên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2019/TLST-HS ngày 03/12/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 03/12/2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T sinh năm 1963; tại xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm N, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông X và bà L; vợ H và có 05 con lớn nhất 35 tuổi nhỏ nhất 09 tuổi; tiền sự không; tiền án không; về nhân thân năm 1999 bị Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

Người bị hại: Cháu Trịnh Thị Lâm O sinh ngày 04/6/2005; địa chỉ xóm N, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Trịnh Văn Q sinh năm 1983; địa chỉ xóm N, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; là bố đẻ của cháu O; có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại: Bà Ngô Thị Lý là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YK tiếp nhận tin báo có hành vi xâm hại tình dục cháu O. Quá trình điều tra xác minh tin báo, cháu O khai nhận vào thời điểm diễn ra lễ hội Chùa Dầu vào tháng 3/2017 cháu O có đến nhà T chơi và có quan hệ tình dục với T; cơ quan điều tra đã triệu tập T

lên làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, cụ thể như sau:

Ngày 28/3/2017 Chùa Dầu xã KH có tổ chức lễ hội rước kiệu. Khoảng 14 giờ cùng ngày cháu O sinh ngày 04/6/2005 được nghỉ học nên có đến nhà T ở xóm Nội để chơi; khi đến nhà T cháu O để xe đạp ở sân rồi đi vào trong, thấy cháu O đi một mình, nhà T không có ai ở nhà, nên T nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu O. Khi cháu O đang đứng tại cửa bếp thì T đứng đằng sau ôm cháu O, tay phải của T luồn qua cổ áo sờ vào ngực cháu O, tay trái của T luồn qua cặp quần sờ vào âm đạo cháu O; thấy cháu O không phản ứng gì nên T rủ cháu O vào trong buồng ngủ của gia đình T để quan hệ tình dục, cháu O đồng ý đi vào trong buồng tự cởi quần một bên chân trái rồi nằm ngửa xuống giường, T tự cởi quần của mình và nằm úp lên người cháu O, T đưa dương vật của T vào trong âm đạo của cháu O thực hiện hành vi giao cấu và xuất tinh vào trong âm đạo của cháu O, quan hệ xong T lấy chiếc khăn đưa cho cháu O lau âm đạo, sau đó T cho cháu O 20.000 đồng, cháu O cầm tiền đi về nhà, số tiền này cháu O tự tiêu sài cá nhân hết.

Kết luận giám định pháp y về tình dục số 028/2020/SD-TTPY ngày 18/7/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: Màng trinh kiểu “Băng rua”, không có vết rách mới, có vết rách cũ từ bờ tự do đến gốc màng trinh tại vị trí 1; 3; 6; 6; 7; 11 giờ, hiện tại không xác định được thời gian tổ thương. Trạng thái cơ quan sinh dục, bờ mép vết rách của màng trinh và sự giãn rộng lỗ màng trinh chứng tỏ đã có quan hệ tình dục.

Kết luận giám định pháp y về giới tính số 030/2020/SD-TTPY ngày 18/7/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: Cấu trúc cơ quan sinh dục ngoài bình thường, không có tổn thương; chức năng sinh lý bình thường; bệnh lý khác HIV, HbsAg, HCV đều âm tính.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 388/KLGĐ ngày 13/10/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong và sau các thời điểm ngày 28/3/2017, tháng 4/2020, tháng 6/2020 và tại thời điểm giám định bị hại Trịnh Thị Lâm O bị chậm pháp triển tâm thần nhẹ; theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị hại hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 63/CT-VKSYK ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK, truy tố bị cáo T ra trước Tòa án nhân dân huyện YK để xét xử về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo T phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142; điểm k khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

Trợ giúp viên Ngô Thị Lý bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cháu O trình bày: Cáo trạng truy tố bị cáo T về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” là đúng pháp luật; cháu O bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142; điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ

luật Hình sự, xử phạt bị cáo với án nghiêm khắc đủ sức dẫn đến bị cáo.

Anh Q đại diện hợp pháp cho cháu O trình bày: Gia đình bị cáo T đã bồi thường cho cháu O với số tiền là 10.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và xử phạt bị cáo T 05 năm tù.

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng bị cáo T khai đã suy nghĩ và rất ân hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người đại diện cho người bị hại và người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 14 giờ ngày 28/3/2017 tại nhà T ở xóm Nội, xã KH; T ôm sờ vào ngực, âm đạo của cháu O; T rú cháu O vào trong buồng ngủ nhà T để quan hệ tình dục, cháu O đồng ý đi vào trong buồng tự cởi quần rồi nằm ngửa xuống giường, T tự cởi quần của mình và nằm úp lên người cháu O đưa dương vật của T vào trong âm đạo của cháu O thực hiện hành vi giao cấu và xuất tinh vào trong âm đạo của cháu O.

Hành vi giao cấu với cháu O, cháu O sinh ngày 04/6/2005, tính đến ngày quan hệ tình dục với T là ngày 28/3/2017 thì cháu O mới có 11 tuổi 09 tháng 24 ngày. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK, truy tố bị cáo T về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Cháu O bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vào nhân thân của bị cáo vào đối tượng bị xâm hại tình dục là người dưới 16 tuổi và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử

phạt bị cáo với mức án nghiêm minh; để kịp thời phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm này, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho cháu O 10.000.000 đồng, tại phiên tòa anh Q đại diện cho cháu O không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo T bị xử có tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142; điểm k khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/7/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T; người bị hại là cháu O, người đại diện hợp pháp cho cháu O là anh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người phải thi hành án dân sự, có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Bị cáo,
- Người bị hại
- Người đại diện người bị hại
- Chi cục THA
- Công an huyện YK
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực